

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Số 3.2020



TIN TỨC SỰ KIỆN

01 Năm 2020, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ

02 Đưa sở hữu trí tuệ thành bộ phận cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

03 Nuôi dưỡng hệ sinh thái fintech Việt Nam

04 7 gương mặt kinh doanh, khởi nghiệp nổi bật dưới 30 tuổi

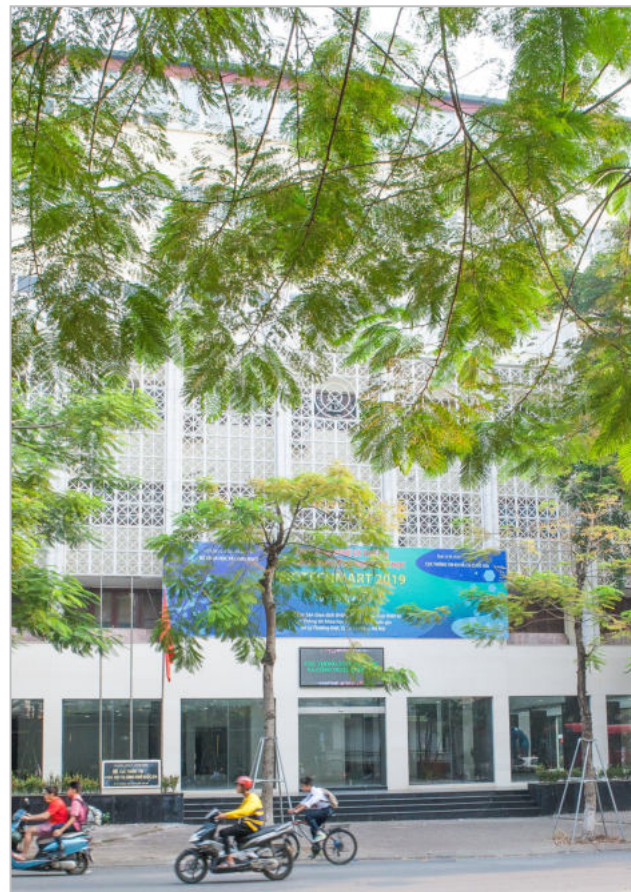
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

05 Conviwork - Xu hướng dịch thuật tích hợp trí tuệ nhân tạo

06 Dự báo những xu hướng công nghệ phát triển và lợi nhuận trong tương lai gần

KIẾN THỨC KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

07 Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo: Những thách thức và lựa chọn chính sách (P3)



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 38262718



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh. Ảnh: Anh Tuấn/TTXVN

NĂM 2020, KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VIỆT NAM TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

TTXVN - Năm 2020, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển, đây là nhận định từ Văn phòng Đề án 844 (Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2025”).

Ông Phạm Dũng Nam, Chánh Văn phòng Đề án 844 cho rằng, ngày 5/9/2019, Thông tư số 45/2019/TT-BTC quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2025” do Bộ Tài chính ban hành chính thức có hiệu lực sẽ là căn cứ tài chính để triển khai Đề án tại địa phương.

Bên cạnh đó, isev.vn - Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu khởi nghiệp sáng tạo quốc gia chính

thực đi vào hoạt động với các Sở Khoa học và Công nghệ tại các địa phương và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo toàn quốc sẽ tạo điều kiện thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh nhấn mạnh: Năm 2019, quá trình đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam diễn ra khá sôi động, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định đổi mới công

nghe ở Việt Nam cơ bản tập trung vào học hỏi và bắt kịp trình độ công nghệ của các nước đi trước thông qua xây dựng năng lực tiếp thu, làm chủ và cải tiến công nghệ với sự đầu tư, hỗ trợ mạnh mẽ từ Nhà nước và sự tham gia của doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học.

Vì vậy, thời gian qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nỗ lực xây dựng, trình Quốc hội và Chính phủ ban hành nhiều văn bản pháp luật cũng như các chương trình hành động khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực tăng cường các hoạt động khoa học và công nghệ để tạo nền tảng vững chắc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu. Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung thúc đẩy năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao, triển khai các dự án đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển của các doanh nghiệp. Bộ tập trung hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, nghiên cứu đổi mới công nghệ trong các Chương trình khoa học và công nghệ, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia...

Thực hiện Đề án 844, đến năm 2019 đã có 52 địa phương ban hành kế hoạch triển khai Đề án 844 với 61 nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên khắp cả nước, tác động quan trọng trong việc hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đúng như mục tiêu đề án đề ra.

Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu (GII) của Việt Nam cũng liên tục tăng cao, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp (năm 2018 tăng 2 bậc, xếp thứ 45/126 quốc gia, nền kinh tế. Năm 2019, Việt Nam tăng 3 hạng, xếp vị trí 42/129 quốc gia, nền kinh tế được xếp hạng, trong đó hai chỉ số liên quan đến khoa học công nghệ tăng mạnh. Theo đó, Việt Nam đã đạt kết quả trong việc tiếp cận kiến thức khoa học,

công nghệ của thế giới và hòa nhập vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo điều kiện cho việc trao đổi tri thức hiệu quả. Một số tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đã quan tâm đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhiều doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển giao, hấp thụ và phát triển công nghệ, góp phần tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ Đề án 844, năm 2019 đã có 140 sự kiện khởi nghiệp được tổ chức, tập trung vào tính liên kết hệ sinh thái cũng như kết nối quốc tế để phát triển thị trường, huy động nguồn lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - Techfest Vietnam 2019 được tổ chức trong nước và kết nối với thế giới, mở đầu tại các quốc gia có hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu như Hoa Kỳ (tháng 9), Singapore và Hàn Quốc (tháng 11). Chuỗi sự kiện Techfest nhằm tạo sân chơi để startup kêu gọi nguồn vốn đầu tư quốc tế, giúp Việt Nam giới thiệu và quảng bá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, cũng như thu hút lực lượng chuyên gia chất lượng cao về nước nhằm thúc đẩy kết nối nguồn lực nội tại và nguồn lực quốc tế của hệ sinh thái.

Tại Techfest Hoa Kỳ đánh dấu thành công hoạt động kết nối quốc tế với nhiều đại diện quan trọng gồm Ai20x (Trung tâm ươm tạo khởi nghiệp tại Hoa Kỳ) và Pegasus Tech Venture (đơn vị tổ chức Startup World Cup) thông qua các thỏa thuận hợp tác chính thức về việc kết nối chuyên gia và nhà đầu tư từ quốc tế, cung cấp không gian làm việc và mang đến cơ hội tham gia vào các chương trình ươm tạo dành cho startup Việt, cũng như được hưởng mức giá ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ hỗ trợ.

Bên cạnh đó, đoàn Techfest Hoa Kỳ cũng làm việc với nhiều đối tác trong lĩnh vực tài chính, thúc đẩy kinh doanh, xây dựng hệ sinh thái như Stripe Inc, Tim Draper, Republic, 500 Startups,... hứa hẹn mang

lại nhiều kết quả cho khởi nghiệp Việt giai đoạn tới. Techfest tại Singapore đã diễn ra Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ với Trường tổng hợp Temasek nhằm thúc đẩy hợp tác của hai bên trong việc hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. Techfest tại Seoul, Hàn Quốc là một dấu ấn kết nối quốc tế quan trọng trong khuôn khổ Đề án 844, giúp các startup Việt Nam tìm kiếm cơ hội đầu tư từ các tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư mạo hiểm Hàn Quốc.

Đến nay, các sự kiện đã lựa chọn trình diễn và giới thiệu 3.058 quy trình, công nghệ, thiết bị, sản phẩm của các viện, trường, doanh nghiệp trong nước

và quốc tế, tổ chức khoa học và công nghệ các tỉnh/thành phố, gần 150 hợp đồng hợp tác và chuyển giao công nghệ đã ký kết với giá trị hơn 2.250 tỷ đồng.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh nhấn mạnh: Để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam tiếp tục phát triển, đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp Việt với doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực khoa học công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, xác định nguồn cung công nghệ nước ngoài và tổ chức kết nối cung - cầu công nghệ từ các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Cộng hòa Séc, Hoa Kỳ...



Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Công Tạc khẳng định, sở hữu trí tuệ là công cụ nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

ĐƯA SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÀNH BỆ PHÓNG CHO KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

VietQ.vn - Trong bối cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, việc hoàn thiện hệ thống các quy định về sở hữu trí tuệ sẽ góp phần thúc đẩy gia tăng số lượng, chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đây cũng chính là kỳ vọng được Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi gắm trong Quyết định phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030.

CÔNG CỤ NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH DOANH NGHIỆP

Nhận định về vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với sự phát triển kinh tế-xã hội chung của đất nước, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc cho rằng, trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay, SHTT đã trở thành một trong

những công cụ được sử dụng để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Pháp luật quốc tế và pháp luật của hầu hết các quốc gia đều công nhận và bảo hộ quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân nhằm mục đích khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm việc phổ biến tiến bộ khoa học, công nghệ, văn hóa nghệ thuật vào

mục đích phát triển xã hội.

“Nước ta mở cửa từ năm 1986, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là hơn 2,9 tỷ USD, trong đó 3/4 là nhập khẩu, còn lại là xuất khẩu. Khi đó, các mặt hàng của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu đi Liên Xô và các nước Đông Âu. Năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là 516 tỷ USD, xuất siêu trị giá trên 10 tỷ USD. Như vậy có thể thấy, từ năm 1986 đến nay, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam đã có sự thay đổi một cách căn bản.

Cùng với đó, Việt Nam cũng đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia tích cực vào các khuôn khổ hợp tác quốc tế sâu rộng, gần nhất là việc tham gia Hiệp định CPTPP và ký kết EVFTA. Các đàm phán của Việt Nam khi tham gia các hiệp định nói trên đều có các nội dung vô cùng quan trọng liên quan tới SHTT, thậm chí trở thành một trong những nội dung đàm phán quan trọng bậc nhất, khó khăn bậc nhất mà chúng ta gặp phải.

Điều đó càng khẳng định, SHTT ngày càng được quan tâm nhiều hơn, trở thành vai trò tiên quyết, chi phối nhiều mối quan hệ, ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của một quốc gia”, Thứ trưởng Phạm Công Tạc nhận định.

Cũng theo Thứ trưởng Phạm Công Tạc, mặc dù nền móng cho hoạt động SHTT của Việt Nam đã được xây dựng một cách tương đối vững chắc nhưng hiện trạng của chính hệ thống này cũng như mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam đang đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao như phải tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thực sự trở thành công cụ quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Chính vì lẽ đó, Bộ KH&CN và các cơ quan chức năng đang tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ

phục vụ phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó, phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, liên kết chặt chẽ với cộng đồng khởi nghiệp trong khu vực và quốc tế, biến khởi nghiệp sáng tạo thành một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.

SỞ HỮU TRÍ TUỆ SẼ ‘NÂNG TẦM’ GIÁ TRỊ STARTUP

Tại Việt Nam, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang phát triển ngày càng mạnh mẽ và nhận được sự quan tâm rất lớn từ dư luận, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, các nhóm khởi nghiệp chỉ tập trung vào hình thành doanh nghiệp, kêu gọi vốn đầu tư mà chưa nghĩ đến việc đăng ký quyền bảo hộ SHTT hoặc ngại đăng ký vì nhiều lý do.

Số liệu từ Cục SHTT cho thấy. Hiện 80% doanh nghiệp khởi nghiệp chưa hiểu rõ tầm quan trọng của SHTT trong khởi nghiệp và có quá ít startup chú trọng đến việc đăng ký bảo hộ SHTT cũng như biết cách quản trị thương hiệu. Bởi vậy, các startup rất dễ gặp khó khăn khi phải đối mặt với các tranh chấp, kiện tụng.

“Tình trạng trên có thể xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về kiến thức bảo hộ quyền SHTT của các doanh nghiệp. Do đó, việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội về vai trò và sự gắn kết giữa đổi mới sáng tạo với SHTT là hết sức quan trọng”, ông Đinh Hữu Phí, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) nhấn mạnh.

Ông Đinh Hữu Phí cũng cho biết, nhận thức được tầm quan trọng của SHTT đối với sự phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là đối với việc thúc đẩy phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách và hành động để thúc đẩy hoạt động này. Trong đó, không thể không kể đến Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo

Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 với mục tiêu quan trọng là đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền SHTT.

Cũng trong Chiến lược này, Chính phủ đặt kỳ vọng sẽ thúc đẩy hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Đồng thời, hình thành và phát triển mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ và SHTT tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp

nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

“Để thực hiện mục tiêu trên, Chiến lược đã vạch rõ các nhiệm vụ về hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHTT; thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ; phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ; tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ; hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ... Với những nỗ lực này, chúng ta đang đặt kỳ vọng lớn vào việc SHTT sẽ góp phần thúc đẩy gia tăng số lượng, chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần chung vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước”, ông Đinh Hữu Phí nhấn mạnh./.



NUÔI DƯỠNG HỆ SINH THÁI FINTECH VIỆT NAM

TheLEADER - Trong lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) của Việt Nam, giá các thương vụ đầu tư đã công bố đạt 410 triệu USD trên tổng số 800 triệu USD được đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp năm 2019.

Thống kê của Ngân hàng Nhà nước, trong 3 năm qua, số lượng công ty fintech đã tăng gần 4 lần. Hiện cả nước có hơn công ty 150 fintech, trong khi 3 năm trước, con số này mới dừng lại ở 40. Trước đó, thị trường fintech Việt Nam đạt 4,4 tỷ USD giá trị giao dịch vào năm 2017 và được dự kiến sẽ đạt đến 7,8 tỷ USD vào năm 2020.

Đi cùng với mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng tiền mặt trong nền kinh tế xuống dưới 10% của Chính phủ, xu thế phát triển của ngành này là tất yếu. Các lĩnh vực của hệ sinh thái fintech của Việt Nam bao gồm: ví điện tử, tài chính cá nhân, cho vay ngang hàng, công

nghệ bảo hiểm, ngân hàng số, điểm tín dụng, gọi vốn cộng đồng,...

Nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của lĩnh vực fintech, Việt Nam đã chủ động tiếp cận lĩnh vực này thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo về lĩnh vực fintech vào tháng 3/2017 với mục tiêu nuôi dưỡng và hoàn thiện hệ sinh thái lành mạnh cho sự hình thành và phát triển của các công ty fintech tại Việt Nam.

Cùng với đó, chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng đã xác định công nghệ sẽ là giải pháp hàng đầu đối với sự phát triển của hệ thống ngân

hàng Việt Nam.

Ông Nghiêm Thanh Sơn - Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo fintech NHNN cho hay, trong năm 2019, NHNN cũng như Ban Chỉ đạo fintech NHNN đã triển khai và tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số chính sách quản lý nhà nước có liên quan tới lĩnh vực này.

Theo đó, NHNN đã hoàn thiện Đề án về Cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát đối với fintech (Regulatory Sandbox) trình Thủ tướng Chính phủ. Cơ chế này nhằm tạo khuôn khổ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp fintech và ngân hàng được tham gia thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ mới với các biện pháp giám sát và kiểm soát rủi ro phù hợp từ các cơ quan quản lý. Dự kiến trong năm 2020, cơ chế thử nghiệm này sẽ sẵn sàng để chào đón các doanh nghiệp fintech và ngân hàng tham gia.

"Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, sandbox chỉ là một trong những cách tiếp cận quản lý đối với các doanh nghiệp fintech hoặc ngân hàng có các giải pháp, sản phẩm đổi mới sáng tạo muốn được tham gia thử nghiệm. Việc hoàn thiện, bổ sung các quy định pháp lý vẫn được tiến hành song song", ông Nghiêm Thanh Sơn lưu ý.

Như vậy, khuôn khổ pháp lý sẽ tiếp tục được rà soát, bổ sung, hoàn thiện một cách rõ ràng, minh bạch, hỗ trợ cho sự phát triển an toàn, lành mạnh của các công ty fintech tại Việt Nam trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.

Theo Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo fintech NHNN, quy định mới cho phép việc ứng dụng công nghệ hiện đại để định danh khách hàng từ xa, không cần gặp mặt trực tiếp khi

khách hàng lần đầu thực hiện giao dịch ngân hàng như mở tài khoản, phát hành thẻ... để tiến tới thực hiện xác thực và định danh khách hàng điện tử (e-KYC).

Liên quan nội dung này, NHNN cũng đang phối hợp với Bộ Công an để kết nối cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ xác thực khách hàng điện tử một cách chính xác, an toàn, giảm tình trạng gian lận đối với các dịch vụ ngân hàng.

Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API) phục vụ việc chia sẻ thông tin giữa ngân hàng và fintech cũng đang được NHNN nghiên cứu xây dựng nhằm gia tăng tiện ích cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực Fintech Việt Nam, giá các thương vụ đã công bố đạt 410 triệu USD năm 2019

Năm 2019 vừa qua, NHNN cũng đã triển khai thành công dự án thử nghiệm dịch vụ kết nối hệ thống giữa một số ngân hàng và công ty fintech trên nền tảng Open API để làm cơ sở cho việc xây dựng khung pháp lý cho vấn đề này.

Không dừng lại ở đó, để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và nuôi dưỡng hệ sinh thái fintech bền vững ở Việt Nam, NHNN cũng đã hoàn thành nghiên cứu một số lĩnh vực trọng tâm của fintech, bao gồm: công nghệ Blockchain/sổ cái phân tán (DLT); cho vay ngang hàng (P2P Lending); giao diện chương trình ứng dụng mở (Open API); Công nghệ định danh và nhận biết khách hàng điện tử (e-ID/e-KYC)....

Liên quan đến tỷ lệ vốn đầu tư mạo hiểm đổ vào các doanh nghiệp fintech của Việt Nam, ông Nghiêm Thanh Sơn trích dẫn báo cáo mới nhất "Fintech in Asean: from Start-up to Scale-up" do Ngân hàng UOB, PwC và Hiệp hội Fintech Singapore (SFA) công bố cho thấy, Singapore là quốc gia có tỷ lệ vốn đầu tư vào fintech lớn nhất khu vực ASEAN (51%) và lượng vốn đầu tư vào thị trường fintech tại Việt Nam chiếm 36%. Giá trị tuyệt đối của các thương vụ đã

công bố đạt 410 triệu USD trên tổng số 800 triệu USD được đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam năm 2019.

Con số này theo ông Sơn đã cho thấy mặc dù lĩnh vực fintech tại Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển, song lĩnh vực này đã nhận được sự quan tâm lớn do sự năng động của các doanh nghiệp fintech và sự hỗ trợ tích cực cho đổi mới sáng tạo của Chính phủ, giúp Việt Nam trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn, đầy tiềm năng đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

"Mặc dù các nhà đầu tư ngày càng thận trọng

hơn khi rót vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sau các thương vụ đình đám như WeWork, Uber và Lyft... nhưng hy vọng, với định hướng rất rõ ràng về thúc đẩy đổi mới sáng tạo và những chính sách cụ thể thúc đẩy và nuôi dưỡng hệ sinh thái fintech lành mạnh của NHNN và các cơ quan liên quan, trong một vài năm tới, Việt Nam sẽ xuất hiện những doanh nghiệp fintech Kỳ lân (Unicorns) có thể cạnh tranh mạnh mẽ và vươn tầm hoạt động ra nhiều thị trường ở nước ngoài", Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Fintech NHNN kết luận./.



7 GƯƠNG MẶT KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP NỔI BẬT DƯỚI 30 TUỔI

VnExpress - Danh sách "30 Under 30" - 30 gương mặt dưới 30 tuổi nổi bật nhất Việt Nam năm 2020 có 7 đại diện của lĩnh vực kinh doanh, khởi nghiệp.

Do thực hiện theo phương pháp của Forbes (Mỹ), độ tuổi các thành viên trong danh sách được tính theo mốc ngày sinh, là người sinh sau ngày 03/2/1990. Đây là lần thứ tư Forbes Việt Nam thực hiện danh sách tôn vinh những gương mặt trẻ đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, lĩnh vực kinh doanh và startup có 7 đại diện.

PHẠM KHÁNH LINH - NHÀ SÁNG LẬP LOGIVAN, 27 TUỔI

Năm 2014, khi đang học ngành Khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Cambridge, Phạm Khánh Linh cùng 2 bạn học bắt đầu khởi nghiệp với việc kết hợp giữa ứng dụng trò chuyện trực tuyến Snapchat và mô hình mua theo nhóm Groupon, giúp người dùng



Khánh Linh, Nhà sáng lập Logivan

"săn" các phiếu giảm giá trong thời gian rất ngắn. Sau hơn một năm hoạt động, cô và cộng sự dừng dự án này.

Tốt nghiệp đại học, Linh trở thành chuyên viên phân tích công nghệ của tập đoàn Goldman Sachs, sau đó về Việt Nam làm tại văn phòng đại diện cho một công ty máy tính của nước ngoài. Thời gian này, Linh quan sát thực tế một nhà máy có 10 xe tải nhưng chỉ chờ hàng chiều đi. Cô tự đặt câu hỏi: "Nếu một triệu xe tải thì mức độ phí phạm sẽ nhiều đến cỡ nào?"

Tháng 11.2017, Linh thành lập Logivan, nền tảng kết nối tài xế xe tải với những người có nhu cầu chuyển hàng. Tháng 2.2019, Logivan gọi được 5,5 triệu USD từ các quỹ đầu tư mạo hiểm bao gồm đối tác sáng lập quỹ đầu tư Matrix Partners (Trung Quốc) David Su, quỹ Alpha JWC Ventures.

Năm 2018, Logivan gọi được 600.000 USD từ Insignia Ventures Partners và 1,75 triệu USD từ Ethos Partners, VinaCapital và Insignia. Đến vòng gọi vốn mới nhất, Logivan đã huy động được 7,9 triệu USD. Năm 2019, Logivan đã kết nối hơn 50.000 đối tác vận tải, với 30 ngàn chủ hàng đăng ký trên hệ thống.

NGUYỄN THỊ THU HÀ - CEO MINDX EDUCATION, 26 TUỔI

Năm 2014, Nguyễn Thị Thu Hà cùng 4 người bạn mở trung tâm đào tạo về du học và tài chính ILIAT khi đang là sinh viên năm thứ hai, Đại học Ngoại thương Hà Nội. Sau đó, cô trở thành đại sứ sinh viên của Google Đông Nam Á và thành lập TechKids cùng hai đồng sáng lập khác, để dạy lập trình và sáng tạo công nghệ cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Năm 2017, TechKids đổi tên thành MindX sau khi có thêm mảng kinh doanh không gian làm việc chung. Hiện tại, MindX cung cấp các chương trình đào tạo dành cho học sinh, sinh viên từ cấp 1 đến đại học. Ở cấp 1 và 2, các môn học bao gồm lập trình trò chơi, website hay robotic.

Đối với học sinh cấp 3, chương trình học hướng tới mục tiêu giúp định hướng ngành học tương lai.



Nguyễn Thị Thu Hà, CEO MindX Education

Sinh viên đại học có các khóa học phát triển kỹ năng đáp ứng nhu cầu thực tế công việc. Cuối năm 2019, MindX có 5 cơ sở, đào tạo hơn 8.500 học viên, với đội ngũ giảng viên hơn 100 người. MindX đã nhận được 500.000 USD từ quỹ đầu tư ESP.

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG - ĐỒNG SÁNG LẬP AMANOTES, 30 TUỔI



Nguyễn Tuấn Cường, Đồng sáng lập Amanotes

Nguyễn Tuấn Cường cùng Võ Tuấn Bình là đồng sáng lập công ty sản xuất game Amanotes. Cường phụ trách hầu hết mảng ở Amanotes, từ tuyển dụng, đào tạo, phát triển sản phẩm, marketing. Hiện Cường đảm nhiệm vị trí Chief Product Officer, là xây dựng chiến lược, vận hành sản phẩm và tiếp thị.

Amanotes là công ty game có lượt tải toàn cầu cao thứ tư trong các công ty tại Đông Nam Á vào năm 2018, theo đánh giá của Appannie, top 15 nhà

phát triển ứng dụng Android tại Mỹ. Năm 2019, Amanotes phát hành hơn 60 game âm nhạc, với hơn 600 triệu lượt tải.

Theo Cường, Amanotes được định vị là công ty công nghệ âm nhạc, nên ngoài việc giả lập game âm nhạc, họ đang phát triển thêm mảng giáo dục âm nhạc. Cường vừa tốt nghiệp Đại học Ngoại thương Hà Nội và có bằng thạc sĩ ngành Sáng tạo và khởi nghiệp của Đại học Amsterdam, Hà Lan.

TRẦN BẢO KHÁNH - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ĐỒNG SÁNG LẬP RENS ORIGINAL, 30 TUỔI

Thu về hơn nửa triệu USD từ hơn 5.000 khách hàng đến từ 107 quốc gia, vùng lãnh thổ qua Kickstarter, Rens Original do hai đồng sáng lập người Việt thành lập trở thành hiện tượng gọi vốn cộng đồng thành công nhất ở Bắc Âu.



Nhà đồng sáng lập kiêm tổng giám đốc Rens Original Trần Bảo Khánh

Rens nhắm đến tạo ra một thương hiệu thời trang dành cho giới trẻ trên toàn cầu cùng mục tiêu bảo vệ môi trường và các giá trị bền vững được xem như những điều kiện mặc định, với giá thành hợp lý và mẫu mã trẻ trung, độc đáo. Giải pháp của Rens, theo Trần Bảo Khánh, làm giày "môi trường" từ bã cà phê và vỏ chai nhựa tái chế.

Một đôi giày Rens giúp tái sử dụng 300 gam cà phê và sáu chai nhựa tái chế. Ngoài chiến dịch gọi vốn cộng đồng, Rens còn nhận được tiền đầu tư

chiến lược từ một nhóm các nhà đầu tư có ảnh hưởng nhất tại Phần Lan và khối Bắc Âu.

CHU QUANG HUY - GIÁM ĐỐC NHÂN SỰ FPT, 30 TUỔI



Giám đốc nhân sự FPT Chu Quang Huy

Tháng 3/2019, sau 7 năm làm việc tại FPT, ở tuổi 29, Huy được bổ nhiệm làm giám đốc nhân sự của FPT, tập đoàn công nghệ thông tin có 35.000 nhân sự. Với bằng cử nhân Toán Tài chính, cựu sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội gia nhập FPT năm 2012. Năm 2015, ngoài việc mang về danh hiệu "Trạng nguyên" đầu tiên cho FPT Retail, Huy trở thành "Trạng nguyên" trẻ tuổi nhất của FPT trong 21 năm tổ chức cuộc thi thường niên lựa chọn tôn vinh các gương mặt xuất sắc nhất của tập đoàn.

Bắt đầu với cương vị phó quản lý cửa hàng FPT Retail, với nhiều sáng kiến về quản lý hệ thống, mở rộng thị trường, Huy được cất nhắc qua nhiều vị trí từ trưởng cửa hàng, giám đốc dự án Smart Retail, phó giám đốc rồi giám đốc phụ trách kinh doanh thương mại điện tử.

Với nhiều sáng kiến xây dựng được nền tảng và quy trình đào tạo, thành lập chuỗi cửa hàng FPTShop mới bài bản và chuyên nghiệp thành mô hình chuẩn, đưa doanh số online tăng từ 750 tỷ năm 2015 đạt 2.800 tỷ năm 2018, Huy cũng nhận nhiều danh hiệu khác của FPT: Top 13 FPT Under 35 năm 2016; Top 100 cá nhân xuất sắc FPT 2013 và 2016.

NGÔ QUỲNH TRANG - GIÁM ĐỐC SÁNG TẠO VÀ ĐỒNG SÁNG LẬP OFÉLIA, 26 TUỔI

Ngô Quỳnh Trang, hay Trang Tracy, hay Chang Makeup là một YouTuber nổi tiếng trên mạng, đang có gần 1,2 triệu tài khoản đăng ký theo dõi với 220 video dạy trang điểm, trong khi tài khoản Instagram có 970.000 người theo dõi.



Nhà đồng sáng lập OFELIA Ngô Quỳnh Trang

Được gợi cảm hứng từ Michelle Phan, YouTuber làm đẹp nổi tiếng người Mỹ gốc Việt, chứng kiến những thăng trầm của nghề nghiệp, Trang rút ra bài học của mình để phát triển công ty mỹ phẩm.

NGUYỄN THÁI HẠNH LINH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PAN FOOD, 29 TUỔI

Năm 2014, Pan Group chuyển hướng từ lĩnh vực vệ sinh công nghiệp thành tập đoàn thực phẩm. Hạnh Linh là người đi cùng Pan Group từ khi khởi đầu, góp phần đặt nền móng chuyển hướng cho



Phó Tổng giám đốc Pan Food Nguyễn Thái Hạnh Linh

công ty. Linh tham gia vào các dự án huy động vốn của tập đoàn, phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh thông qua những dự án đầu tư M&A và đầu tư tài sản cố định, tái cấu trúc và quản trị nguồn vốn - tài chính tại công ty thành viên Pan Food.

Với vai trò giám đốc tài chính, Linh đã trực tiếp đóng góp vào các dự án huy động vốn với tổng giá trị trên 200 triệu USD giai đoạn 2014 - 2019, từ các quỹ đầu tư danh tiếng như IFC, TAEL Partners, Sojitz, GIC...

Linh cũng hỗ trợ thành lập, xây dựng và phát triển hệ thống tại các công ty thành viên của tập đoàn như Pan Food (thực phẩm) và Pan CG (phân phối hàng tiêu dùng) thành những đơn vị với doanh thu ngàn tỉ đồng và là hai trụ cột quan trọng của Pan. Linh chịu trách nhiệm cho toàn bộ bộ phận tài chính và mở rộng kinh doanh mới. Linh sinh ra tại Hải Phòng, tốt nghiệp Đại học Bath, Anh./.



CONVIWORK - XU HƯỚNG DỊCH THUẬT TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Theo Tata Consultingancy, trong vài thập kỷ tới, công nghệ sẽ kết nối con người, thế giới vật chất, thông tin và trí tuệ tập thể. Nhưng đồng thời thế giới sẽ chứng kiến sự lụi tàn của những ngành công nghiệp như bảo hiểm, vận tải và bán lẻ.

Dịch thuật là chìa khoá mở cánh cửa hội nhập quốc tế của Việt Nam. Chiếc chìa khoá này luôn đòi hỏi độ chính xác trong “chế tác” và thời gian “mài dũa” cẩn thận để ổ khoá cánh cửa hội nhập hoạt động được trơn tru. Tuy nhiên, trong thời đại 4.0, cơ hội không đứng yên chờ đợi. Làm thế nào để có một chiếc chìa khoá vừa vặn trong thời gian ngắn nhất, đó là vấn đề mà startup ASSIST Việt Nam đang từng bước giải quyết.

Công nghệ dịch tự động được ra đời từ những năm 1930. Tuy nhiên từ trước đến nay, công nghệ này chủ yếu hỗ trợ con người trong việc tra cứu

từ ngữ, tìm hiểu ý nghĩa đơn lẻ của các từ hoặc cụm từ khác nhau. Bước đột phá của công nghệ dịch tự động là từ tháng 4 năm 2016 khi Google công bố dịch vụ Google Translate, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý dữ liệu. Google Translate dịch theo phương pháp thống kê nên có thể giúp dịch không chỉ một từ hay cụm từ mà là dịch một câu hay một đoạn văn hoàn chỉnh. Tuy nhiên, do đi theo phương pháp thống kê, tìm ra những điểm chung trong kho dữ liệu để đưa ra kết quả dịch, bởi vậy dù là một công cụ nổi bật nhưng nội dung dịch của ứng dụng này còn nhiều hạn chế về mặt ý nghĩa, đặc biệt là đối

với những nội dung mang tính chuyên ngành. Đó là chưa kể việc sử dụng công cụ miễn phí này có nhiều rủi ro về bảo mật tài liệu bởi khi người dùng sử dụng dịch văn bản, đồng nghĩa với việc bạn đã đồng ý “góp” tài liệu cho kho tài nguyên của Google.

Cũng trong thời điểm đó tại Việt Nam, các công ty công nghệ đa phần đi theo hướng gia công sản phẩm cho các tập đoàn quốc tế. Vì vậy, trước khi bắt đầu công việc, dịch thuật tài liệu là ưu tiên hàng đầu của các tổ chức để tất cả cán bộ, nhân viên cùng thống nhất chung về yêu cầu công việc. Chỉ cần một lỗi sai trong dịch thuật có thể dẫn đến việc hiểu sai về yêu cầu của khách hàng và làm công việc rơi vào bế tắc cũng như chậm tiến độ thực hiện. Trong khoảng thời gian dịch thuật đó, công ty vẫn phải trả lương cho đội ngũ kỹ sư, dẫn đến tình trạng lãng phí về tài nguyên nhân lực cũng như về thời gian của công ty.

Với cương vị là người phụ trách về tối ưu hoá hệ thống vận hành trong những công ty công nghệ hàng đầu, Hoàng Hải Trung (người sáng lập ra ASSIST Việt Nam) nhận thấy có quá nhiều yếu tố bất lợi cho hoạt động của các đơn vị khi công việc dịch thuật chiếm nhiều thời gian, chưa có công cụ thích hợp hỗ trợ hay phụ thuộc vào các biên dịch viên với nhiều rủi ro. Điều này đã thúc đẩy anh bắt tay vào tìm tòi phương án giúp công việc dịch thuật được nhanh chóng nhất với độ chính xác tối đa. Và đây chính là nền móng cho Convenient AI Translation Tool, một giải pháp dịch thuật tự động ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo giúp giải quyết bài toán về ngữ nghĩa của văn bản và phát triển cho các văn bản mang tính chuyên môn, chuyên ngành.

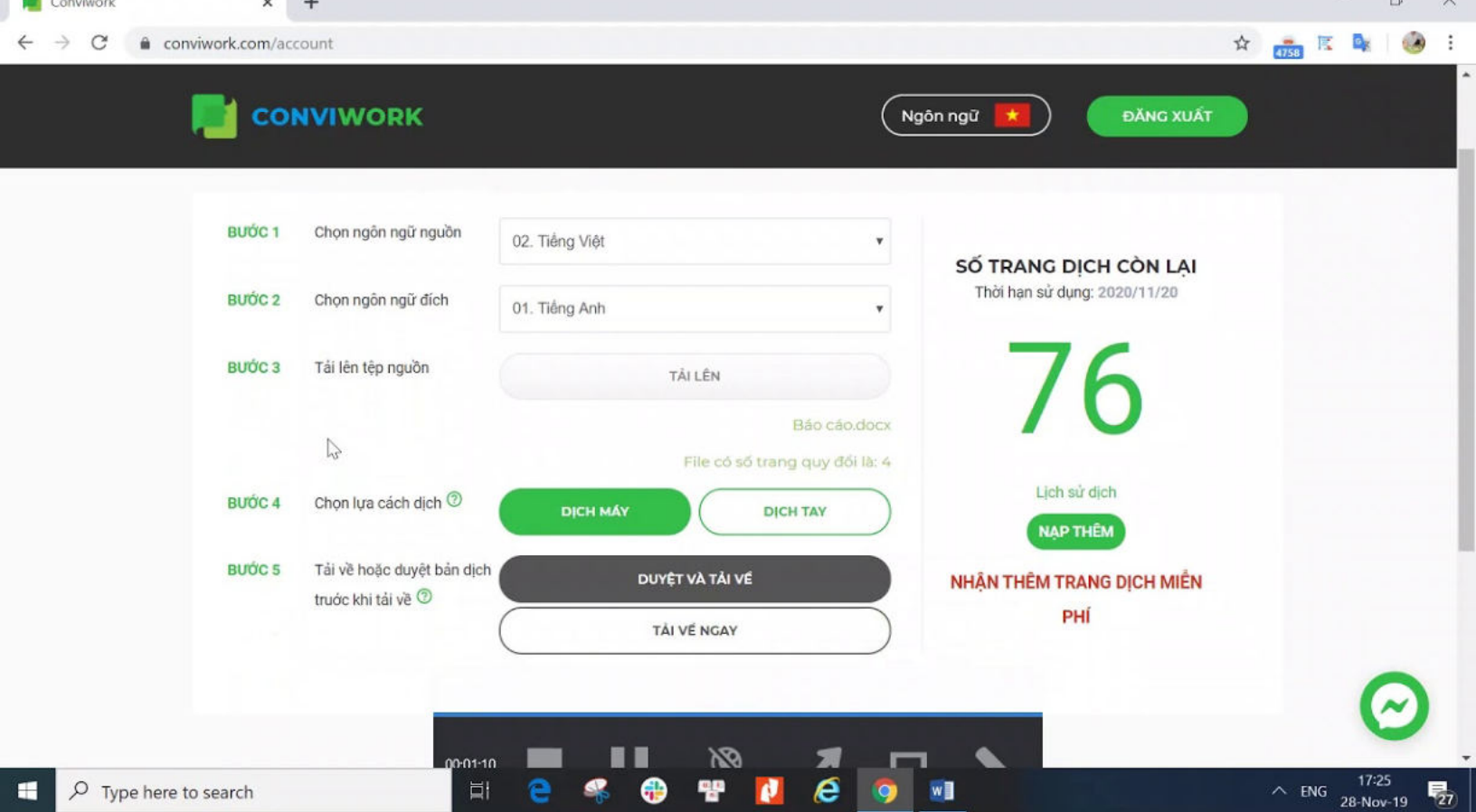
Từ năm 2017, khi tìm hiểu về lĩnh vực dịch thuật, Hoàng Hải Trung chia sẻ: *“Tôi nhận ra hai vấn đề lớn mà mình cần đạt được khi bắt tay vào dự án này. Một là giải quyết bài toán phương pháp dịch tối ưu. Và hai là giải quyết câu chuyện thị trường để tìm*

đầu ra cho sản phẩm về sau.”

Vấn đề đầu tiên, theo cách dịch thông thường, biên dịch viên sẽ mất khoảng 50 phút cho 1 trang A4 tài liệu. Trong đó, các yếu tố cần chú ý là: Kí tự - câu văn của văn bản, định dạng văn bản, hoàn cảnh văn bản. Để truyền tải cả 3 yếu tố này thì các công cụ dịch hiện nay khó lòng thoả mãn được tính chính xác. Ngoài ra, qua phân tích hành vi của biên dịch viên, các công đoạn được người biên dịch thực hiện bao gồm: (1) Nhìn từng câu văn sau đó dịch, (2) Gõ lại văn bản mới, (3) Biên tập lại văn bản mới. Tỳ thuộc vào loại văn bản, có khi phải dành tới 25% thời gian để chỉnh sửa văn bản mới cho giống định dạng văn bản gốc.

Như vậy, dù là dịch, nhưng việc gõ máy tính và biên tập lại văn bản cũng chiếm khá nhiều thời gian. Vì vậy, Hoàng Hải Trung và cộng sự đã ứng dụng nền tảng học sâu (deep learning), một chương trình chạy trên mạng thần kinh nhân tạo, có khả năng huấn luyện máy tính học một lượng rất lớn dữ liệu. Với nền tảng này, các yếu tố kể trên đều được giải quyết triệt để. Hiện tại, Convenient AI Translation Tool có thể xử lý 100 trang tài liệu trong 30 giây. Như vậy, thời gian dịch thuật đã giảm từ 80 - 100% so với thời gian dịch thông thường. Và nếu tính toán về chi phí, Conviwork giúp các cá nhân hay đơn vị tiết kiệm đến 70% chi phí cho dịch thuật.

“Khó khăn mà chúng tôi gặp phải trong suốt quá trình thực hiện dự án này đó chính là từ trước đến giờ chưa có một mô hình nào đi sâu nghiên cứu về dịch thuật để chúng tôi có thể học hỏi. Để tìm ra được thuật toán phù hợp khi xây dựng hệ thống, chúng tôi đã phải thử nghiệm ít nhất 20 thuật toán khác nhau. Mỗi thuật toán mất khoảng từ 2 đến 3 tháng để kiểm chứng tính hiệu quả. Thật may mắn là chúng tôi đã không bỏ cuộc và tìm ra hướng đi đúng cho bản thân mình,” Hoàng Hải Trung chia sẻ về



những vất vả mà anh và ASSIST Việt Nam gặp phải.

Bài toán công nghệ đã xong. Bài toán tiếp theo là về thị trường mà ASSIST Việt Nam tiếp tục phải đối mặt. Trên thị trường dịch thuật, theo khảo sát, giá dịch có thể nói là rất hỗn loạn: Mỗi cặp ngoại ngữ có một mức giá riêng dựa trên nguồn cung ứng dịch vụ hay một cặp ngôn ngữ thì giá hai chiều lại khác nhau, có cặp lên tới 250.000/trang. Đó là chưa kể đến việc báo giá của các đơn vị dịch thuật chậm trễ, thiếu minh bạch, thời gian trả bản thảo dịch hoàn toàn bị động. Những vấn đề này khiến dịch vụ dịch thuật hiện nay không đáp ứng được nhu cầu thời đại. Để giải quyết vấn đề này, ASSIST Việt Nam đã đưa ra mô hình mới, khác biệt hoàn toàn nhằm cạnh tranh trực tiếp như: Hoạt động 24/7, nhận bản thảo tức thời, xử lý tự động, giá bằng nhau cho tất cả các cặp ngôn ngữ, thanh toán tự động.

Để đáp ứng nhu cầu thị trường, ASSIST Việt Nam hiện đã hoàn thiện hai hệ thống và đưa vào hoạt

động: (1) Hệ thống đầu tiên với tên gọi Conviwork tại địa chỉ: <http://www.conviwork.com/>. Hệ thống này được phát triển hướng đến thị trường quốc tế, với các cặp ngôn ngữ đa dạng. Hiện Conviwork hỗ trợ dịch thuật lên đến 19 ngôn ngữ, bao gồm: Anh, Nhật, Hàn, Đức, Pháp, Trung Quốc... Hệ thống hỗ trợ các định dạng tài liệu phổ biến trên work, excel và powerpoint. Chỉ cần tải văn bản cần dịch lên hệ thống, bản dịch được trả lại sẽ giữ nguyên form mẫu và trên hết là cho độ chính xác lên đến 90%. Biên dịch viên có thể kiểm tra và hoàn thiện bản dịch theo quan điểm cá nhân dựa trên bản dịch đã hoàn thiện. Ra mắt từ giữa năm 2019, số lượng văn bản được sản phẩm xử lý đã lên đến hơn 80.000 trang A4 và có hơn 7.000 người dùng thường xuyên, trong đó có 30 doanh nghiệp đã trở thành khách hàng thân thiết. (2) Dựa trên bước khởi đầu thuận lợi của Conviwork, ASSIST Việt Nam chính thức công bố hệ thống tiếp theo, kế thừa toàn bộ tính hiệu quả của hệ thống ban

đầu, với tên gọi Convilaw tại địa chỉ: <https://www.convilaw.com/>. Hướng đi của Convilaw là tập trung phát triển chuyên sâu, cụ thể là về chuyên ngành luật pháp Việt Nam và dành riêng cho thị trường Việt Nam, với những thuật toán có độ chính xác cao trong phạm vi tiếng Việt. Convilaw cam kết độ chính xác của văn bản dịch thuật lên đến hơn 97%. Lý giải về hệ thống này, Hải Trung cho biết: *“Thực trạng hiện nay, nhiều cơ quan nhà nước Việt Nam đang tồn đọng nhiều văn bản pháp luật không được dịch thuật do chi phí và thời gian quá lớn; cũng như việc các tổ chức quốc tế khi vào Việt Nam hoạt động gặp rào cản khi tìm hiểu luật pháp Việt Nam nên ASSIST Việt Nam kỳ vọng Convilaw sẽ là cánh*

tay đắc lực giải quyết các vấn đề còn tồn tại”.

Với những thành tựu đang có, tháng 10/2019 vừa qua, ASSIST Việt Nam đã được lựa chọn là một trong số ít những startup được trình bày trước Bộ Khoa học và công nghệ về tính cách mạng của sản phẩm.

Đào sâu nghiên cứu về hành vi, kết hợp với công nghệ tiên tiến, ASSIST Việt Nam đang mở ra một hướng đi mới cho dịch thuật tại Việt Nam, tăng tính chính xác, giảm thời gian chuyển ngữ, cam kết bảo mật, từ đó giúp tiết kiệm chi phí, nhân lực cho các công ty Việt Nam, giúp cánh cửa hội nhập thêm rộng mở.

Minh Phương



DỰ BÁO NHỮNG XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN VÀ LỤI TÀN TRONG TƯƠNG LAI GẦN

Theo Tata Consultingancy, trong vài thập kỷ tới, công nghệ sẽ kết nối con người, thế giới vật chất, thông tin và trí tuệ tập thể. Nhưng đồng thời thế giới sẽ chứng kiến sự lụi tàn của những ngành công nghiệp như bảo hiểm, vận tải và bán lẻ.

9 HỆ SINH THÁI ĐƯỢC "ĐỊNH HƯỚNG BỞI CÁC LĨNH VỰC ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI"

Các nhà nghiên cứu của Tata Consultingancy Services (TCS) cho rằng trong ba thập kỷ tới sẽ diễn ra quá trình chuyển đổi, đưa chúng ta phát triển từ "chiều dọc sang chiều ngang". Khi quá trình này diễn ra, các hệ sinh thái sẽ hỗ trợ cho rất nhiều trải nghiệm sống của con người, theo đó cũng sẽ hấp thu mọi khía cạnh của các ngành công nghiệp ngày nay. Các nhà tương lai học của TCS đã xác định 9 hệ sinh

thái được "định hướng bởi các lĩnh vực đời sống của con người", bao gồm:

Kết nối

Các thành phần truyền thông của nền tảng công nghệ đa năng (GPTP) cho phép tạo ra một hệ sinh thái kết nối con người với nhau, thế giới vật lý, thông tin và trí tuệ tập thể. Các hệ thống đàm thoại cùng với thực tế ảo và thực tế tăng cường làm thay đổi hoàn toàn giao diện và mô hình kết nối, trong khi giao thức ánh sáng khả kiến và những nỗ lực ban đầu của

những tập đoàn công nghệ khổng lồ cho phép kết nối ở quy mô toàn cầu. Các nanobot kết nối bộ não của con người trực tiếp với thông tin và những tiến bộ của điện toán lượng tử đã thúc đẩy sự bùng nổ của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) mang lại những kiến thức mới theo những phương thức khả thi, có khả năng đột phá các ngành truyền thống. Sự kết nối cho phép con người nắm bắt được trí tuệ tập thể của nhân loại và các hệ thống nhận thức tự động hóa hầu hết các chức năng dựa trên tri thức của con người trong khi thúc đẩy tập trung vào những kỹ năng khiến loài người trở nên khác biệt.

Di động

Hệ sinh thái di động nổi lên từ các ngành công nghiệp vận tải, hàng không vũ trụ và logistics. Hệ sinh thái di động cũng xuất hiện để hỗ trợ nhu cầu của một xã hội già hóa. Quá trình chuyển đổi diễn ra theo từng giai đoạn, giống như các mô hình xe ô tô theo yêu cầu và chia sẻ xe ô tô đã thống trị những ngày đầu, còn hiện giờ quyền sở hữu xe tự hành vẫn tiếp tục dành cho những người giàu có. Ở những giai đoạn cuối, các phương tiện tự hành sẽ tự sở hữu, phát triển thành những đội và thành lập nên một nguồn tài nguyên chia sẻ có khả năng xử lý tất cả các khía cạnh của giao thông vận tải.

Năng lượng

Năng lượng được tạo ra, lưu trữ và chia sẻ thông qua một mạng lưới hợp tác toàn cầu được điều khiển bởi phần mềm và truyền năng lượng không dây, trong đó cho phép xe điện tự hành có thể được sạc ngay cả khi đang vận hành. Những tiến bộ của khoa học vật liệu và lưu trữ đã đẩy nhanh việc áp dụng năng lượng tái tạo như địa nhiệt, năng lượng mặt trời, gió, năng lượng sinh học, thủy điện, pin hydro và pin nhiên liệu, làm thay đổi hoàn toàn mô hình năng lượng. Sự thay đổi này cho phép giảm thải carbon toàn cầu đồng thời hỗ trợ cho mức tiêu thụ năng

lượng ngày càng tăng của điện toán vốn đã bùng nổ trong hai thập kỷ qua. Hệ sinh thái năng lượng được tối ưu hóa đã tạo điều kiện cho việc cân bằng giữa nguồn cung vốn thường bị gián đoạn với cầu, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu năng lượng của con người trong tương lai.

Phát triển cá nhân

Phát triển cá nhân trong các lĩnh vực cảm xúc, giáo dục, công việc, tâm linh và từ thiện được kết hợp với nhau trong một hệ sinh thái để tạo điều kiện cho nhu cầu hoàn thành học tập và học tập suốt đời của con người. Hệ sinh thái này là công cụ giúp loại bỏ tình trạng bất ổn xã hội do tác động của tự động hóa, vì yêu cầu rất cao về việc tái trang bị kỹ năng sẽ không thể thực hiện được nếu không có nó. Nhu cầu học tập suốt đời của con người hiện được hỗ trợ bởi một mô hình giáo dục theo kiểu ngang hàng, nhập vai, cá nhân hóa và game hóa. Kim chỉ nam đạo đức, nhu cầu khám phá và thử nghiệm của con người sẽ được nuôi dưỡng ở đó, khuyến khích con người đóng góp cho xã hội bằng cách tận dụng các đặc tính của con người như sự sáng tạo, trí tưởng tượng, sự tò mò và sự đồng cảm. Thường xuyên tập trung vào đạo đức sẽ thúc đẩy cộng đồng toàn cầu, làm giảm thiểu rủi ro về những hậu quả không lường trước.

Y tế và sức khỏe

Mô hình chăm sóc sức khỏe đã có bước biến chuyển, phát triển từ điều trị sang phòng ngừa. Định nghĩa về lối sống lành mạnh đã được mở rộng với việc làm giảm tác động của các căn bệnh mãn tính và trẻ hóa tế bào, mô và các cơ quan nội tạng thông qua những tiến bộ của y học chính xác và tái tạo. Tỷ lệ tử vong do ung thư giảm đi, vì các nanobot mang thuốc trực tiếp đến các tế bào ung thư và tránh làm hại tới các tế bào khỏe mạnh. Sau khi tỷ lệ tử vong do tai nạn được giảm nhờ sự phát triển của hệ sinh thái di động, tỷ lệ hiến tạng cũng giảm. Những tiến bộ



trong hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe đã làm giảm thiểu nguy cơ diễn ra cuộc khủng hoảng con người, như in 3D, sinh học tổng hợp và các đổi mới sáng tạo khác cộng lại cho phép phát triển lĩnh vực nội tạng theo yêu cầu.

Người cao tuổi được chăm sóc và theo dõi tại nhà bằng một hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe có khả năng điều phối nhiều hệ sinh thái. Các trường hợp cấp cứu khẩn cấp được đáp ứng với phản ứng nhanh chóng và các robot chăm sóc người cao tuổi có khả năng di chuyển, đồng hành và giải trí.

Cộng đồng thông minh

Các ngôi nhà, tòa nhà và thành phố liên kết với nhau trong một hệ sinh thái tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng. Những cấu trúc thông minh của hệ sinh thái hỗ trợ các kết nối sâu rộng thời cải thiện sự an toàn, năng suất, tính bền vững, sự thoải mái, thuận tiện, tương tác, thịnh vượng, sức khỏe và chăm sóc người cao tuổi. Hệ sinh thái di động tái định hướng lại cảnh quan thành phố quanh con người và cộng đồng, và nhiều chức năng cộng đồng được tự

động hóa. Ngôi nhà là môi trường được cá nhân hóa cao với các trợ lý kỹ thuật số kết nối với cộng đồng để chia sẻ cảnh báo, tăng cường chăm sóc và giảm thiểu rủi ro hư hại.

3 NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẼ KHÔNG TÀN TẠI TRONG 20 NĂM TỚI

Bên cạnh đó, Tata Consultingancy Services cho rằng, bảo hiểm, vận chuyển và bán lẻ sẽ bị hấp thụ vào các hệ sinh thái ngang, rộng hơn.

Trí tuệ nhân tạo (AI) giữ một vai trò quan trọng trong việc loại bỏ những rắc rối trong trải nghiệm hiện tại với di động và mua sắm của con người. Trong vài năm tới, AI sẽ kết hợp với các công nghệ khối lắp ghép để cho phép hệ sinh thái di động và hệ sinh thái của nhà sản xuất hấp thụ ba ngành này. Sau đây là những ví dụ cho thấy mỗi ngành công nghiệp này bị hấp thụ vào các hệ sinh thái ngang, rộng hơn.

Bảo hiểm

Bảo hiểm sẽ bị hấp thụ với vai trò là một phần giá trị gia tăng của các hệ sinh thái, hoặc đơn giản là không còn nhu cầu nữa. Các nhà tương lai học của

TCS cho biết, khi các phương tiện tự hành trở nên phổ biến, sẽ có ít tai nạn giao thông hơn, làm giảm hoặc loại bỏ nhu cầu bảo hiểm ô tô. Còn khi tai nạn xảy ra, in 3D sẽ loại bỏ nhu cầu sửa chữa tốn kém. Ngoài ra, hệ sinh thái di động cũng sẽ loại bỏ nhu cầu sở hữu xe hơi, và vì thế loại bỏ bảo hiểm ô tô cá nhân.

Vận chuyển

Hệ sinh thái di động mới nổi sẽ khiến việc sở hữu xe hơi trở nên lỗi thời, do xe tự hành, taxi bay không người lái (drone taxi) và máy bay điện liên tục vận chuyển hành khách trực tiếp từ nhà hoặc trung tâm giao thông gần đó đến điểm đến. Ngoài ra, internet logistics sẽ cải thiện đáng kể hiệu suất vận chuyển hàng hóa từ điểm A đến B, nâng cao vận tải đường dài, kho bãi và các ngành công nghiệp phân phối.

Bán lẻ

Hệ sinh thái của nhà sản xuất sẽ cho phép người

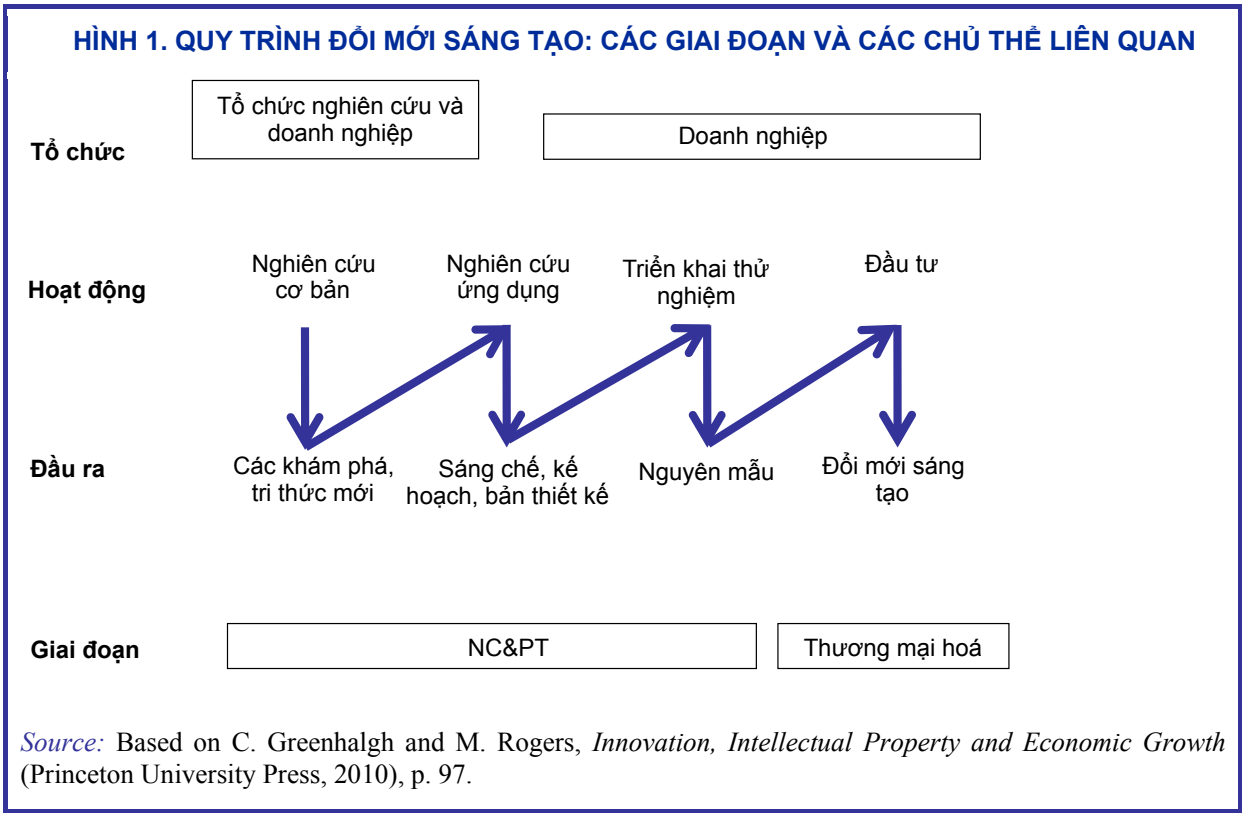
tiêu dùng in hàng hóa được cá nhân hóa bằng các công nghệ chế tạo đắp dần 3D, 4D và 5D, từ quần áo, hàng tiêu dùng lâu bền cho đến thực phẩm, làm loại dần nhu cầu về các cửa hàng bán lẻ bình dân lớn truyền thống.

Các công nghệ khác kết hợp yếu tố 3D, 4D và 5D vào các khối lắp ghép này để thúc đẩy các đổi mới sáng tạo. Nhưng công nghệ này bao gồm thực tế hỗn hợp, blockchain, Internet vạn vật (IoT), các mạng 5G, điện toán cạnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP). Những công nghệ này và các công nghệ khác tạo nên con đường dẫn đến sự tái hình dung hoàn toàn ngành công nghiệp trong hai thập kỷ tới.

Phuong Anh

<https://www.techrepublic.com/article/3-industries-that-wont-exist-in-20-years/>

<https://www.techrepublic.com/article/9-future-ecosystems-reimagined-through-technology/>



THÚC ĐẨY TINH THẦN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH (P3)

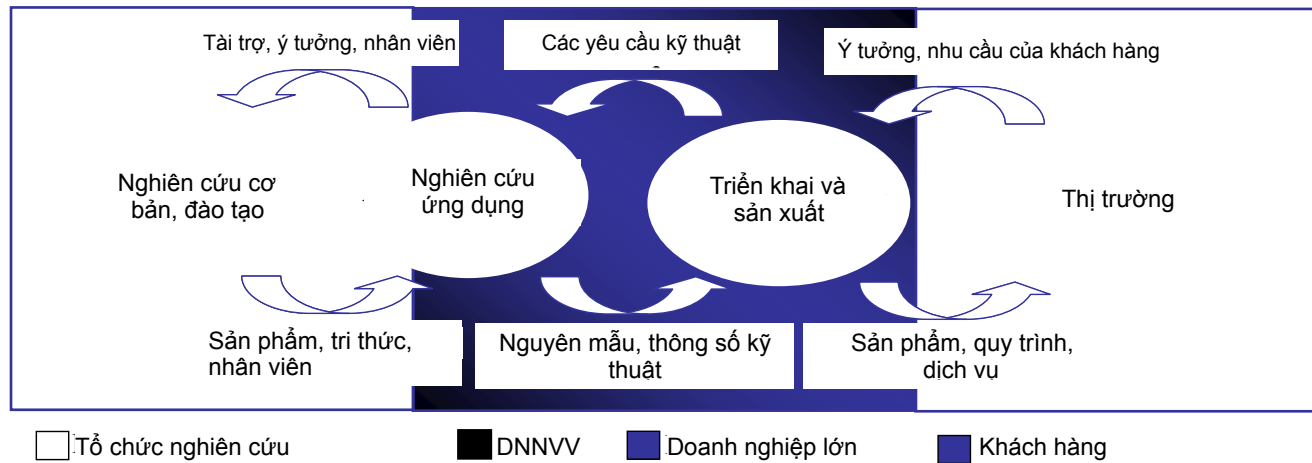
Khu vực doanh nghiệp năng động, đặc biệt là các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, được công nhận là động lực dẫn dắt nền kinh tế, ngày càng phụ thuộc vào nghiên cứu và phát triển (NC&PT) và thương mại hóa các kết quả của nó. Mục tiêu tạo ra các điều kiện pháp lý, quy định và thể chế có lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một thách thức đặc biệt đối với các nền kinh tế kế hoạch tập trung để tái thiết một lần nữa các thiết lập cho nền kinh tế thị trường.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NC&PT VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Quá trình đổi mới sáng tạo trải qua một số giai đoạn bắt đầu từ các sáng chế trong phòng thí nghiệm và kết thúc với các sản phẩm và quy trình mới được đưa ra thị trường. Quá trình này liên quan đến một số bên liên quan, cho phép thương mại hóa đổi mới diễn

ra. Các giai đoạn và các chủ thể chính tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo được trình bày trong Hình 1 và Hình 2. Trong khi Hình 1 minh họa mô hình đổi mới sáng tạo và thương mại hóa truyền thống (tuyến tính), Hình 2 nêu bật phương pháp tiếp cận tương tác hoặc "phản hồi" đối với những quy trình này. Quá trình thương mại hóa kết quả NC&PT liên quan đến

HÌNH 2. QUY TRÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: SỰ TƯƠNG TÁC CỦA CÁC CHỦ THỂ CHÍNH VÀ CÁC QUY TRÌNH



Source: UNECE secretariat.

các bên liên quan khác nhau, vai trò của các bên liên quan được tóm tắt trong Hình 3.

Các yếu tố chính tác động đến thương mại hóa bao gồm:

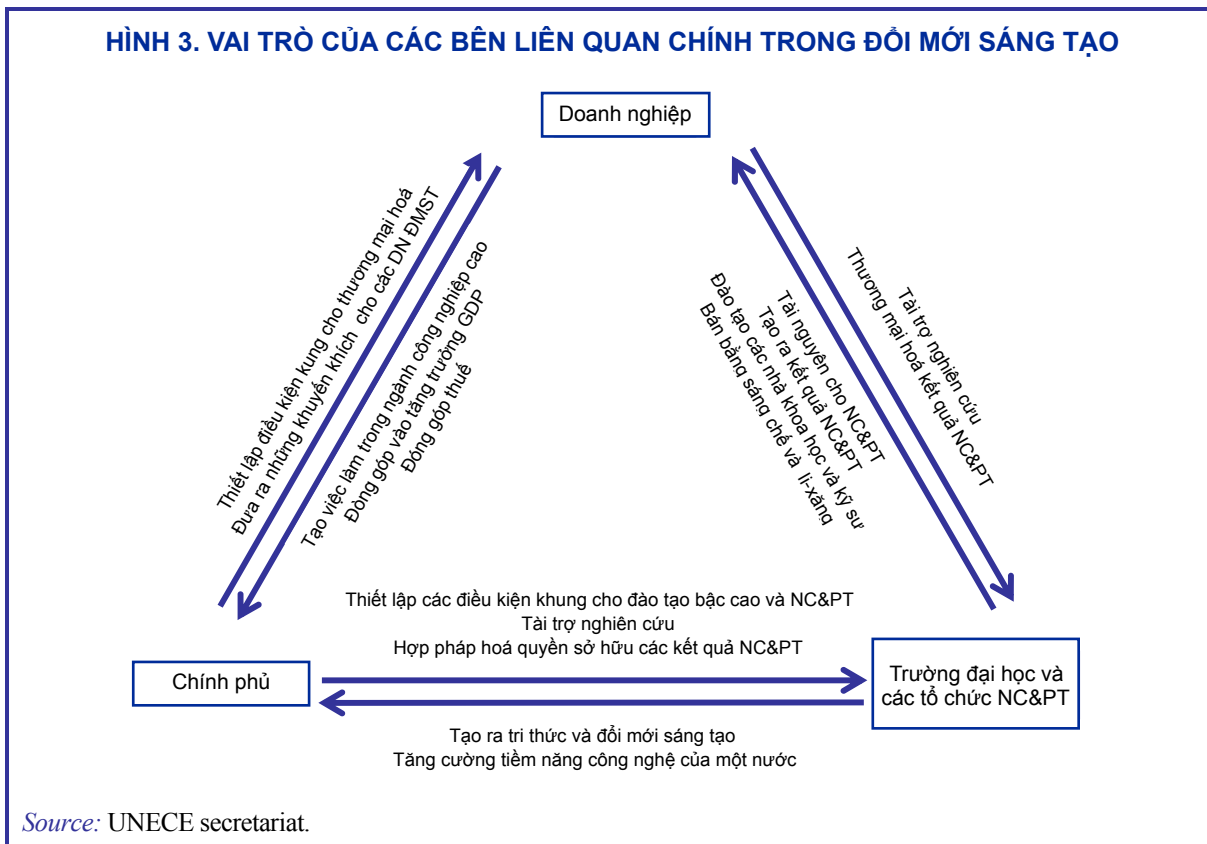
(a) Phạm vi NC&PT xác định những sáng chế và đổi mới sáng tạo sẽ được thương mại hóa. Trong số các yếu tố khác, phạm vi NC&PT phụ thuộc vào số trường đại học và tổ chức nghiên cứu trong nước, số lượng và trình độ của cán bộ nghiên cứu trong các tổ chức nghiên cứu công và khu vực doanh nghiệp, đầu tư vào NC&PT từ các nguồn công và tư nhân và hiệu quả của nó (các chỉ số để đo lường là số bài báo khoa học được công bố và chỉ số trích dẫn của chúng). Phạm vi và hiệu quả của NC&PT cũng phụ thuộc vào mức độ các tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp trong nước được kết nối với quốc tế, mức độ dễ dàng mà họ có thể sử dụng các kết quả được phát triển ở nước ngoài và hợp tác với các đối tác nước ngoài để tận dụng các nguồn lực và năng lực trong nước.

(b) Nguồn nhân lực có sẵn cho NC&PT. Sự sẵn có nguồn nhân lực trình độ cao phụ thuộc vào chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục bậc cao (đại

học). Chất lượng giáo dục bậc cao được xác định bởi ngân sách nhà nước phân bổ cho giáo dục, tỷ lệ nhập học trong các trường đại học và chất lượng giáo dục và đào tạo tại đó. Dịch vụ y tế hiệu quả và bất bình đẳng doanh thu thấp hơn cũng rất quan trọng để duy trì lực lượng lao động năng động và hiệu quả.

(c) Môi trường pháp lý và thể chế có lợi cho đổi mới sáng tạo, bao hàm sự minh bạch và trách nhiệm trong chi tiêu và đầu tư công, quyền sở hữu ổn định bao gồm quyền sở hữu trí tuệ, sự độc lập của tư pháp, các quy tắc minh bạch và ổn định, chi phí thấp và thủ tục đơn giản trong việc đăng ký và hoạt động của các doanh nghiệp, tuyển dụng lao động và đăng ký sở hữu trí tuệ, quản lý thuế minh bạch và thuế suất hợp lý, và dễ dàng tiếp cận tài chính ở các giai đoạn phát triển khác nhau của doanh nghiệp, cũng như một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp nước ngoài quan tâm đầu tư, bao gồm cả đầu tư vào NC&PT. Những yếu tố này ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh mà các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động và do đó xác định nhu cầu đổi mới sáng tạo.

HÌNH 3. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN CHÍNH TRONG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



(d) Cường độ liên kết giữa các chủ thể khác nhau liên quan đến đổi mới sáng tạo. Những liên kết này là liên kết giữa các tổ chức công, tư nhân hoặc công - tư hỗ trợ các doanh nhân khởi nghiệp thành lập các công ty spin-off, thương mại hóa các đổi mới sáng tạo của họ, đưa chúng ra thị trường và tìm kiếm các giải pháp tài chính.

(e) Chính sách mở cửa đối với các công nghệ nước ngoài và hợp tác xuyên biên giới trong đổi mới sáng tạo. NC&PT ngày càng được thực hiện xuyên biên giới quốc gia và năng lực của quốc gia trong việc tiếp thu và thích ứng các công nghệ được phát triển trên toàn thế giới là một trong những động lực chính của đổi mới sáng tạo. Bằng cách tham gia vào các mạng lưới NC&PT và chuyển giao công nghệ quốc tế, các quốc gia cũng có thể khai thác tri thức được tích lũy ở nước ngoài cũng như các

nguồn tài chính và đầu tư cho đổi mới sáng tạo của nước ngoài, và có thể tăng tốc độ và chất lượng đổi mới sáng tạo của chính họ.

(f) Sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT). Kinh nghiệm quốc tế cho thấy mạng Internet và điện thoại di động phát triển tốt đều hỗ trợ cho các doanh nghiệp và làm cho môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho khởi nghiệp. Hơn nữa, chúng rất quan trọng để cho phép các tổ chức nghiên cứu và các công ty trong nước khai thác tri thức được tạo ra ở nước ngoài và hợp tác quốc tế trong NC&PT và thương mại hóa.

Báo cáo Đổi mới sáng tạo cho Phát triển, do Trường Kinh doanh Châu Âu phối hợp với Ngân hàng Thế giới chuẩn bị gần đây, sử dụng một số chỉ số để định vị các quốc gia liên quan đến các điều kiện được thiết lập để hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo.

Báo cáo này xếp Thụy Điển là quốc gia đứng đầu về đổi mới sáng tạo, và Hộp 1 nêu bật những thế mạnh chính của nước này trong đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả NC&PT.

Hộp 1. Thụy Điển, quốc gia đi đầu trong đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả NC&PT

Thụy Điển giữ vị trí đứng đầu về tính minh bạch của quản trị, mức độ tham nhũng thấp, quản trị điện tử phát triển và các chỉ số "làm kinh doanh" thuận lợi. Thụy Điển cũng đứng thứ hai về số bài báo khoa học và kỹ thuật trên đầu người và mức chi cho NC&PT trên GDP (công và tư nhân). Ngoài ra, Thụy Điển là nước dẫn đầu về số lượng đăng ký bằng sáng chế trên một triệu dân và là một trong những quốc gia hàng đầu về tỷ lệ tuyển sinh đại học. Với việc thắt dư ngân sách trong một số năm, Chính phủ Thụy Điển đã sử dụng chúng để giải quyết các vấn đề dài hạn. Trong số đó, Thụy Điển đầu tư đáng kể vào tri thức và đào tạo lực lượng lao động để nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy nỗ lực NC&PT. Thuế suất tương đối cao đã không khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, nhưng thu nhập của chính phủ (public revenues) được đầu tư liên tục và minh bạch vào giáo dục, xây dựng cơ sở hạ tầng, NC&PT và y tế công, cải thiện môi trường kinh doanh và mang lại lợi ích cho khu vực tư nhân. Các trường đại học và doanh nhân khởi nghiệp của Thụy Điển đã thiết lập và duy trì nhiều liên kết, có lợi cho thương mại hóa kết quả NC&PT. Đồng thời, hợp tác trong nghiên cứu (hợp đồng chia sẻ doanh thu) giữa các tổ chức công và tư nhân được khuyến khích.

Nguồn: A. Lopez-Claros, The Innovation for Development Report 2010-2011: Innovation as a driver of productivity and economic growth (Palgrave Macmillan, 2010).

Ví dụ về Thụy Điển cho thấy vai trò quan trọng của chính phủ trong đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả NC&PT quyết định môi trường hoạt động thông qua các quy định, chính sách giáo dục, dịch vụ công, phát triển cơ sở hạ tầng và tài trợ trực tiếp cho NC&PT.

Trong nửa sau của thế kỷ XX, cơ cấu tài trợ cho

NC&PT phát triển là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong thương mại hóa đổi mới sáng tạo. Các quốc gia ở Tây Âu và Bắc Mỹ đã dần dần từ bỏ ý tưởng rằng tất cả các kết quả nghiên cứu khoa học được tài trợ công đương nhiên thuộc khu vực công, và đã trao cho các trường đại học quyền tự do hơn để quản lý các chính sách sở hữu trí tuệ của riêng họ. Các trường đại học đã hưởng ứng sự thay đổi chính sách này bằng cách ngày càng đăng ký bằng sáng chế cho kết quả nghiên cứu của họ, chuyển giao (li-xăng) sáng chế cho các ngành công nghiệp và/hoặc thành lập các công ty mới để thương mại hóa kết quả NC&PT. Đổi lại, triển vọng có thể có được quyền sở hữu trí tuệ độc quyền đối với kết quả nghiên cứu đã khiến nó trở nên hấp dẫn hơn đối với các công ty tư nhân tài trợ cho nghiên cứu của trường đại học. Ví dụ, tại Hoa Kỳ, tài trợ phi chính phủ cho nghiên cứu ở đại học đã tăng từ khoảng 0,5 triệu USD vào năm 1972 lên hơn 17,2 triệu USD vào năm 2008 (tính theo giá trị USD năm 2000), tức là gấp 34 lần. Về mặt tương đối, so với cùng kỳ, tỷ trọng tài trợ của các tổ chức phi chính phủ cho nghiên cứu ở đại học tăng từ 21,5 lên 33,3%.

Sự phát triển của các chính sách đổi mới sáng tạo ở các nước công nghiệp dẫn đến sự xuất hiện của một hạ tầng các cơ chế hỗ trợ kinh doanh phức hợp. Chúng bao gồm từ việc phân bổ các cơ sở không có rủi ro (risk-free facilities), trong đó một doanh nhân có thể thử nghiệm ý tưởng kinh doanh, đến các mạng lưới chuyển giao công nghệ, cơ sở hoạt động (operating premises) được trợ cấp và tài trợ vốn mạo hiểm. Hầu hết các cơ cấu hỗ trợ kinh doanh như vậy dựa vào tài trợ công, nhưng các dịch vụ lợi nhuận và phi lợi nhuận của tư nhân cũng ngày càng có nhiều.

Đặc biệt, tài trợ tư nhân đóng một vai trò quan trọng trong việc tài trợ cho đổi mới sáng tạo và

thương mại hóa NC&PT.

Thông thường tài chính cho đổi mới sáng tạo của tư nhân đến từ các nguồn sau:

- Tài trợ của chính các công ty, cá nhân và tổ chức tư nhân (dưới dạng vốn chủ sở hữu, các khoản vay, tín dụng hoặc hiện vật khác có giá trị tương đương tiền tệ, như đóng góp chuyên gia, quyền sử dụng mặt bằng, thiết bị hoặc bằng sáng chế);

- Các khoản vay/tín dụng, bảo lãnh và tài sản đảm bảo của ngân hàng thương mại;

- Tài trợ mạo hiểm (các loại tài trợ dựa trên vốn chủ sở hữu);

- Sở giao dịch chứng khoán.

Ở các giai đoạn khác nhau của vòng đời đổi mới sáng tạo, các nhà sáng chế và các công ty sử dụng nhiều nguồn tài trợ công và tư nhân.

Với thời gian hoàn vốn dài và không chắc chắn, các dự án NC&PT được biết là có nhiều rủi ro hơn so với các dự án đầu tư khác. Khả năng hạn chế tài chính đặc biệt cao đối với những chủ thể mới (tiềm năng) tham gia vào quá trình NC&PT và đổi mới sáng tạo, vì họ không có lịch sử NC&PT và đổi mới sáng tạo thành công và chỉ có nguồn tài chính nội bộ rất hạn chế.

Theo truyền thống, các chính phủ đã cố gắng tháo gỡ các nút thắt này bằng nhiều cách khác nhau. Các cơ chế hỗ trợ tài chính như tài trợ trực tiếp, ưu đãi thuế, trợ cấp và cho vay là những công cụ chính được sử dụng để khuyến khích NC&PT tư nhân. Nghiên cứu kinh tế chỉ ra rằng một số quỹ công được sử dụng để thúc đẩy hoạt động NC&PT của doanh nghiệp thay thế chi tiêu tư nhân cũng có những lợi ích rõ ràng đáng kể. Trong một nghiên cứu gần đây được thực hiện ở Tây Ban Nha, người ta thấy rằng vào giữa những năm 2000, tài chính công tạo ra

những tác động tích cực mạnh mẽ hơn đối với NC&PT ở các doanh nghiệp nhỏ so với các doanh nghiệp lớn. Đồng thời, các kết quả này còn tốt hơn trong các ngành công nghệ thấp (như gỗ hoặc công nghiệp nhẹ) so với các ngành công nghệ cao. Nghiên cứu lập luận rằng tài chính công khiến các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện nghiên cứu sẽ không được thực hiện trong trường hợp không có nguồn tài trợ đó.

Sự hỗ trợ của chính phủ đối với NC&PT trong các công ty, tổ chức nghiên cứu và trường đại học thông qua các khoản tài trợ và cho vay thường được gọi là công cụ "thúc đẩy công nghệ" cho chính sách đổi mới sáng tạo. Trong những năm qua, song song với các biện pháp "thúc đẩy" truyền thống, ngày càng có nhiều sự nhấn mạnh vào việc phát triển và sử dụng các loại công cụ chính sách dựa trên nhu cầu. Các công cụ chính sách đổi mới dựa trên nhu cầu phổ biến nhất là mua sắm công, xây dựng và thực hiện các định mức và tiêu chuẩn, cũng như các biện pháp phát triển thị trường khác (như nền tảng người dùng trong hệ sinh thái đổi mới và sáng tạo mở, v.v.).

Trong các nền kinh tế thị trường phát triển, mua sắm công đã trở thành một công cụ quan trọng để thúc đẩy NC&PT và tạo điều kiện cho thương mại hóa kết quả của nó. Tại các quốc gia hàng đầu của Liên minh Châu Âu (ví dụ: Đức, Ý, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển và Vương quốc Anh), mua sắm công đã nổi lên như một công cụ mạnh mẽ để thúc đẩy nghiên cứu và đổi mới bằng cách cung cấp cho các công ty "các thị trường dẫn đầu"¹ cho các công nghệ mới. Trong khi đảm bảo doanh thu bán hàng cho các sản phẩm đổi mới sáng tạo mà một khách hàng thông thái đang chờ đợi, chính phủ giảm rủi ro đầu tư vào NC&PT. Đồng thời, mua sắm công các kết quả

(1) Thị trường dẫn đầu (lead markets) là thuật ngữ được sử dụng trong lý thuyết đổi mới sáng tạo và biểu thị một quốc gia hoặc khu vực, đi tiên phong trong việc áp dụng thành công một thiết kế sáng tạo.

NC&PT mở ra cơ hội cải thiện chất lượng và năng suất của các dịch vụ công thông qua việc triển khai các hàng hóa và dịch vụ đổi mới sáng tạo. Các công nghệ được đưa ra theo cách này sau đó có thể tiếp tục được sử dụng trong thị trường khu vực tư nhân. Khối lượng mua sắm công chiếm khoảng 16-19% GDP ở hầu hết các nước EU, lớn hơn khoảng 10 lần so với khối lượng đầu tư NC&PT công và tư nhân tương ứng.

Việc sử dụng mua sắm công có thể nâng cao cường độ NC&PT trong công nghiệp và kích thích phát triển các sản phẩm và dịch vụ chuyên sâu về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Đây là một hành động xúc tác khác với việc cung cấp các dịch vụ

NC&PT "thông thường" thông qua các khoản tài trợ hoặc hợp đồng. Cần nhấn mạnh rằng sự tham gia của tư nhân vào mua sắm công sẽ mở đường cho sự hợp tác ổn định và lâu dài giữa khu vực công và các công ty. Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp, điều này tạo ra cơ hội để "trưởng thành" ở các điều kiện tương đối thuận lợi của các thị trường được bảo đảm, cho phép các công ty tập trung vào phát triển các sản phẩm và quy trình mới, mang lại cho họ những lợi thế chiến lược so với các đối thủ.

Nguyễn Lê Hằng

*(Fostering innovative entrepreneurship:
Challenges and policy options, UNECE 2012)*

HỒI Ý KIẾN VỀ NHU CẦU HỖ TRỢ, KẾT NỐI, PHỐI HỢP

Kính gửi Quý Đơn vị,

Để các cơ quan và tổ chức có thể hỗ trợ hiệu quả, thiết thực, đúng nhu cầu cho các hoạt động của Quý Đơn vị, tìm kiếm kết nối các đối tác phù hợp trong và ngoài nước cũng như có thể cùng phối hợp trong một số chương trình, hoạt động cụ thể, rất mong Quý Đơn vị dành thời gian cung cấp một số thông tin và ý kiến phản hồi bên dưới:

1. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ:

- Tên Đơn vị:

- Địa chỉ

- Website:

Điện thoại:

- Lĩnh vực hoạt động

- Sản phẩm/dịch vụ chính

- Năm thành lập:

- Số lượng nhân viên

- Doanh thu (nếu có) 2019, 2018, 2017:

2. NHU CẦU KẾT NỐI, TÌM KIẾM ĐỐI TÁC, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG:

- Các sản phẩm cần tìm đối tác và mở rộng thị trường:

- Quốc gia/ vùng lãnh thổ ưu tiên:

- Lưu ý về đối tác muốn tìm kiếm:

- Nhu cầu, mong muốn kết nối cụ thể khác (nếu có):

3. NHU CẦU TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ:

- Công nghệ, dây chuyền muốn tìm hiểu, tham quan học hỏi:

- Các quốc gia có công nghệ quan tâm:

- Các doanh nghiệp cụ thể có công nghệ, dây chuyền quan tâm (nếu có):

- Mức độ muốn tìm hiểu, tham quan học hỏi:

- Nhu cầu cập nhật các công nghệ tiên tiến và các sản phẩm công nghệ mới xuất hiện, các xu hướng công nghệ mới:

- Nhu cầu tìm kiếm công nghệ (tên, quốc gia):

- Nhu cầu kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học để ứng dụng và thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu:

- Nhu cầu tham quan các doanh nghiệp sản xuất tiêu biểu của nước ngoài (nếu có):

- Nhu cầu tham quan các trường đại học danh tiếng của nước ngoài (nếu có)

4. NHU CẦU TÌM HIỂU CÁC DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP:

- Lĩnh vực của dự án quan tâm:

- Nhu cầu kết nối với các nhà đầu tư cho khởi nghiệp:

- Nhu cầu tìm hiểu các dự án khởi nghiệp để đầu tư:

- Nhu cầu tìm hiểu về hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam và thế giới:

5. NHU CẦU ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, NÂNG CAO NĂNG LỰC:

- Học tập thực tế tại tập đoàn/doanh nghiệp nổi tiếng:

+ Trong nước:

+ Nước ngoài (tên doanh nghiệp, tên quốc gia nếu có ưu tiên đặc biệt):

- Các chương trình đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao của tổ chức (xin liệt kê một số nội dung mà Quý Đơn vị quan tâm):

- Các chương trình đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cán bộ chuyên trách triển khai thực hiện công việc cụ thể của tổ chức (xin liệt kê một số nội dung mà Quý Đơn vị quan tâm):

- Các nội dung đào tạo khác quan tâm:

6. NHU CẦU HỢP TÁC, PHỐI HỢP:

- Hoạt động, dự án có nhu cầu phối hợp:

- Nội dung tổng quan về việc hợp tác, phối hợp:

Quý Đơn vị cần trao đổi chi tiết và cụ thể hơn, vui lòng liên hệ:

Ms. Hoàng Thúy Hằng - Trưởng Ban Kết nối và Phát triển mạng lưới, Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo Quốc Gia - Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và công nghệ

Di động: 094.351.6666 (Zalo, Viber, WhatsApp)

Email: hanght@most.gov.vn, thuyhangvcci@gmail.com, hanght.most@gmail.com

Network: <https://www.linkedin.com/in/hoang-thuy-hang-most-and-vcci-8031b519/>